

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 LỚP 6

ĐỀ 1

Bài 1: Thực hiện phép tính.

a, $2,05 + 3,68 - 4,21$

b, $\frac{3}{7} \cdot \frac{4}{9} - \frac{5}{9} \cdot \frac{3}{7} + \frac{5}{7}$

c, $2\frac{1}{3} \cdot \frac{6}{5} + \left(\frac{3}{2} - 1,2\right) \div \frac{-3}{2}$

Bài 2: Tìm x.

a, $x - 4,15 = 5,85$

b, $x + \frac{3}{8} = \frac{5}{3} \cdot \frac{-7}{2}$

c, $\left(x - \frac{5}{6}\right) \cdot 3 = \frac{7}{2}$

d, $\frac{3}{4} - \frac{5}{4}x = \frac{7}{6}$

Bài 3: Lớp 6A có 48 học sinh. Tổng kết học kì 1, học sinh lớp 6A chia ra làm 3 loại học sinh là Giỏi, Khá và Trung bình. Số học sinh Trung bình là 6 học sinh, Học sinh khá bằng $\frac{16}{3}$ học sinh Trung bình.

a, Tính số học sinh Khá của lớp 6A.

b, Biết học sinh Trung bình bằng $\frac{3}{5}$ học sinh Giỏi. Tính số học sinh Giỏi của lớp 6A. Số học sinh Giỏi chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số học sinh của lớp 6A? (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).

Bài 4: Một hộp đựng bốn viên bi gồm hai viên màu xanh và hai viên màu đỏ. Bạn Minh thí nghiệm lấy ngẫu nhiên cùng lúc hai viên bi (*không nhìn vào hộp*) rồi ghi chép lại màu của hai viên bi sau đó lại bỏ vào hộp. Bạn thực hiện thí nghiệm như vậy 50 lần và lập được bảng sau:

Sự kiện	Lấy được cả hai viên màu đỏ	Lấy được một viên màu xanh và một viên màu đỏ	Lấy được cả hai viên màu xanh
Số lần	11	26	13

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện:

a) Lấy được một viên màu xanh và một viên màu đỏ.

b) Lấy được cả hai viên màu đỏ.

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

Vẽ góc $\widehat{BAC} = 60^\circ$, trong góc $\widehat{BAC}$ lấy điểm M.

Vẽ đoạn thẳng AM, tia BM, đường thẳng CM.

Vẽ O là trung điểm của đoạn thẳng AM.

Bài 6: Vẽ đoạn thẳng EF= 6cm, trên đoạn thẳng EF lấy điểm K sao cho EK=3cm.

a, Tính độ dài đoạn thẳng FK.

b, Hỏi K có phải là trung điểm của đoạn thẳng EF không? Vì sao?

Bài 7: Chứng tỏ rằng:

$$\frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{100^2} < 1$$

ĐỀ 2

Bài 1: Thực hiện phép tính.

a, $7,65 - 4,23 + 6,54$

b, $\frac{5}{9} \cdot \frac{4}{7} + \frac{10}{7} \cdot \frac{5}{9} - \frac{5}{9}$

c, $\frac{3}{5} \div \frac{9}{10} - \left(4\frac{1}{2} + 2,5\right) \cdot \frac{4}{21}$

Bài 2: Tìm x.

a, $7,65 - x = 3,15$

b, $x - \frac{2}{3} = \frac{4}{5} \div \frac{3}{10}$

c, $\left(x + \frac{4}{9}\right) \div \frac{1}{2} = -2$

Bài 3: Bạn Mai và mẹ đi vào siêu thị mua áo và giày. Biết một chiếc áo Mai định mua có giá niêm yết là 200.000 đồng một sản phẩm, một đôi giày Mai định mua có giá niêm yết bằng $\frac{3}{2}$ sản phẩm áo.

a, Hỏi một đôi giày có giá bao nhiêu tiền?

b, Nhân dịp 30.4- 1.5 nên siêu thị có nhiều chương trình khuyến mãi, trong đó đôi giày Mai định mua được giảm giá 20%. Hỏi nếu Mai mua 1 đôi giày và 1 chiếc áo thì phải trả tất cả bao nhiêu tiền?

Bài 4: Bạn Hân đổ xúc xắc 4 mặt cân đối một số lần thu được kết quả số chấm như sau:

3	4	3	2	3
1	2	3	4	2

a) Tính xác suất xuất hiện mặt 3 chấm

b) Tính xác suất xuất hiện số chấm là số chẵn

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

Vẽ góc $\widehat{DOC} = 75^\circ$, trong góc $\widehat{DOC}$ lấy điểm A.

Vẽ đoạn thẳng AO, tia DA, đường thẳng CA.

Vẽ I là trung điểm của đoạn thẳng AO.

Bài 6: Vẽ đoạn thẳng MN=7cm, trên đoạn thẳng MN lấy điểm Q sao cho MQ=3cm.

a, Tính độ dài NQ.

b, Vẽ P là trung điểm của NQ. Tính độ dài cạnh NP, PQ.

Bài 7: Tính tổng sau một cách hợp lí.

$$\frac{5^1}{1 \cdot 6} + \frac{5^2}{6 \cdot 11} + \frac{5^2}{11 \cdot 16} + \dots + \frac{5^2}{91 \cdot 96}$$

ĐỀ 3

Bài 1: Thực hiện phép tính.

a) $12,68 - 8,7 + 1,32$

b) $\frac{3}{8} \cdot \frac{-4}{5} - \frac{1}{5} \cdot \frac{3}{8} + \frac{5}{8}$

c) $1,3 : \left(\frac{4}{5} - \frac{5}{3} \right) + 2\frac{1}{5}$

Bài 2: Tìm x.

a) $x + 4,15 = 3,62$

b) $\frac{1}{5} + x = \frac{2}{3} - \frac{3}{5}$

c) $\frac{1}{4} - \frac{1}{2}x = -\frac{3}{8}$

Bài 3: Trường THCS Tân Bình tổ chức hội thi nghi thức đội cấp trường. Lớp 6A có 48 học sinh, trong đó có $\frac{1}{3}$ số học sinh không tham gia.

- Tính số học sinh của lớp 6A không tham gia thi nghi thức đội?
- Hỏi số học sinh của lớp 6A tham gia thi nghi thức đội chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số học sinh của lớp 6A ? (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).

Bài 4: Một xạ thủ bắn 2 mũi tên vào một tấm bia. Điểm số của các lần bắn cho ở bảng sau:

5	7	5	10	6	7	6	8	9	7
8	5	9	9	8	10	10	6	9	10

Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau trong mỗi lần bắn:

- Xạ thủ bắn được 10 điểm.
- Xạ thủ bắn được ít nhất 9 điểm.

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

Vẽ góc $\widehat{x\hat{A}y} = 60^\circ$, trên tia Ax lấy điểm B, trên tia Ay lấy điểm C.

Vẽ M là trung điểm của đoạn thẳng BC.

Vẽ tia AM.

Bài 6: Vẽ điểm E nằm giữa 2 điểm K và M sao cho KE=3cm, EM=5cm

- Tính độ dài đoạn thẳng KM
- Vẽ I là trung điểm của đoạn thẳng EM. Tính IM

Bài 7: Cho $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \dots + \frac{1}{23.24}$

Chứng tỏ: $A < 1$

ĐỀ 4

Bài 1: Thực hiện phép tính.

a) $7,05 - 4,23 - 6,5$

b) $\frac{5}{9} + \frac{1}{9} \cdot \frac{2}{3} - \frac{1}{9} \cdot \frac{5}{3}$

c) $\left(\frac{4}{9} - \frac{5}{3}\right) : 20\% + 2\frac{1}{9}$

Bài 2: Tìm x.

a) $x - 5,19 = 6,15$

b) $\frac{5}{6} + x = \frac{2}{3} - \frac{1}{6}$

c) $(4,5 - x) : \frac{4}{7} = \frac{7}{8}$

Bài 3: Sơ kết học kì I, hai lớp 6A, 6B có tổng số 40 học sinh giỏi. Số học sinh giỏi lớp 6A bằng $\frac{5}{8}$ tổng số học sinh giỏi,

a) Tính số học sinh giỏi mỗi lớp.

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh giỏi của lớp 6B so với tổng số học sinh giỏi của 2 lớp.

Bài 4: Gieo một con xúc xắc 6 mặt 20 lần và quan sát số ghi trên đỉnh của con xúc xắc, ta được kết quả như sau:

5	4	6	4	3	6	2	5	2	1
6	1	4	3	2	5	1	4	3	2

Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện:

a) Gieo được đỉnh ghi số 2.

b) Gieo được đỉnh ghi số lẻ.

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

Vẽ góc $\widehat{AOC} = 120^\circ$, trong góc $\widehat{AOC}$ lấy điểm B.

Vẽ đoạn thẳng BC, tia BO, đường thẳng AB.

Vẽ I là trung điểm của đoạn thẳng OC.

Bài 6: Vẽ đoạn thẳng AB=6cm, trên đoạn thẳng AB lấy điểm M sao cho MA=3cm.

a, Tính độ dài MB.

b, Hỏi M có phải là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

Bài 7: Tính tổng sau .:

$$A = \frac{1}{10} + \frac{1}{15} + \frac{1}{21} + \frac{1}{28} + \frac{1}{36} + \frac{1}{45} + \frac{1}{55} \quad (\text{Không sử dụng máy tính})$$

ĐỀ 5

Bài 1: Thực hiện phép tính.

a, $5,36 - 2,45 + 3,23$

b, $\frac{3}{4} \cdot \frac{2}{5} + \frac{3}{4} \cdot \frac{3}{5} - \frac{1}{4}$

c, $1\frac{2}{3} - \frac{4}{3}(1,5 - \frac{2}{3}) + \frac{2}{3} : \frac{3}{4}$

Bài 2: Tìm x.

a, $x - 1,5 = 3,7$

b, $x : \frac{2}{7} = \frac{3}{2} - \frac{1}{4}$

c, $(x - \frac{1}{3}) + \frac{5}{7} = \frac{-1}{2}$

Bài 3: Một khu vườn có diện tích 300 m^2 được sử dụng để trồng hoa; trồng cây ăn quả và trồng rau. Người ta sử dụng $\frac{1}{4}$ diện tích khu vườn để trồng hoa.

a) Tính diện tích trồng hoa.

b) Biết diện tích trồng hoa bằng $\frac{2}{3}$ diện tích trồng cây ăn quả. Tính diện tích trồng cây ăn quả. Tính tỉ số phần trăm của diện tích trồng rau so với diện tích khu vườn.

Bài 4: Bạn An tung hai đồng xu cân đối 40 lần thu được kết quả sau:

Sự kiện	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	8	20	12

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện:

a) Có một đồng xu sấp, một đồng ngửa

b) Cả hai đồng đều ngửa

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

Vẽ $\angle ABC = 80^\circ$. Vẽ điểm D trong góc ABC

Vẽ tia DA; đường thẳng DB; đoạn thẳng DC.

Vẽ K là trung điểm của đoạn thẳng DC

Bài 6: Vẽ đoạn thẳng MN = 5 cm. Vẽ điểm H nằm giữa M và N sao cho MH = 2,5 cm.

a) Tính HN?

b) Chứng tỏ H là trung điểm của MN?

Bài 7: So sánh A và B biết:

$$A = \frac{2020}{2021} + \frac{2021}{2022}; \quad B = \frac{2020 + 2021}{2021 + 2022}$$

ĐỀ 6

Bài 1: Thực hiện phép tính.

a, $10,3 - 2,48 + 3,56$

b, $\frac{2}{11} \cdot \frac{9}{7} - \frac{2}{11} \cdot \frac{2}{7} + \frac{3}{5}$

c, $\frac{1}{2} + (3,5 - \frac{2}{5}) \cdot \frac{2}{7} - 1\frac{1}{4}$

Bài 2: Tìm x.

a, $8,7 - x = 5,6$

b, $\frac{3}{5}x - \frac{1}{2} = \frac{2}{3} - \frac{1}{4}$

c, $(x - \frac{1}{3})\frac{2}{3} + \frac{5}{6} = \frac{-1}{2}$

Bài 3: Mẹ An đi siêu thị mua một chiếc tivi và một tủ lạnh. Biết giá ban đầu của một tivi là 10 000 000 đồng. Giá tiền của một chiếc tủ lạnh bằng $\frac{2}{5}$ giá tiền của một tivi.

- Tính giá tiền của một chiếc tủ lạnh ?
- Biết rằng nhân dịp ngày 30/4 siêu thị có chương trình giảm giá 10% cho một chiếc tivi. Tính tổng số tiền mẹ An phải trả?

Bài 4: Gieo một con xúc xắc 6 mặt 50 lần ta thu được kết quả sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần	8	7	3	12	10	10

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện:

- Gieo được mặt 6 chấm
- Gieo được mặt có số chấm lẻ.

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

Vẽ $MNP = 120^\circ$. Vẽ điểm K trong góc MNP

Vẽ tia KP; đường thẳng KN; đoạn thẳng KM.

Vẽ Q là trung điểm của đoạn thẳng KM

Bài 6: Vẽ đoạn thẳng AB=4 cm. Trên AB lấy điểm M sao cho AM=2 cm

- Tính MB ?
- Hỏi điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

Bài 7: Tìm x biết:

$$\frac{x}{3} + \frac{x}{15} + \frac{x}{35} + \frac{x}{63} + \dots + \frac{x}{255} = 2$$

ĐỀ 7

Bài 1: Thực hiện phép tính.

a, $7,52 - 3,61 + 5,24$

b, $\frac{7}{9} \cdot \frac{11}{13} + \frac{7}{9} \cdot \frac{2}{13} - \frac{3}{9}$

c, $\frac{-3}{4} \cdot \frac{-8}{5} + \left(1\frac{2}{3} - 2,5\right) : \frac{5}{4}$

Bài 2: Tìm x.

a, $x + 3,6 = 5,9$

b) $x - \frac{5}{18} = \frac{5}{8} : \frac{3}{4}$

c, $\left(\frac{3}{5} - x\right) \cdot \frac{1}{3} = \frac{2}{5}$

Bài 3: Một lớp học có 45 học sinh gồm 3 loại: giỏi, khá và trung bình. Số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{8}{3}$ số học sinh giỏi, còn lại là học sinh trung bình.

a) Tính số học sinh giỏi của lớp.

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh trung bình so với số học sinh cả lớp. (làm tròn đến số thập phân thứ nhất).

Bài 4: Minh gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

a. Số chấm xuất hiện là số chẵn

b. Số chấm xuất hiện lớn hơn 3

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

Vẽ $\angle CDA = 70^\circ$. Vẽ điểm M trong góc CDA

Vẽ tia DM; đường thẳng MC; đoạn thẳng AM.

Vẽ I là trung điểm của đoạn thẳng MC

Bài 6: Vẽ đoạn thẳng AB = 6 cm. Vẽ điểm C nằm giữa A và B sao cho AC = 3cm.

e) Tính CB?

f) Chứng tỏ C là trung điểm của AB?

Bài 7: Cho $S = \frac{1}{20} + \frac{1}{21} + \frac{1}{22} + \dots + \frac{1}{29}$. Hãy so sánh S với $\frac{1}{3}$

ĐỀ 8

Bài 1: Thực hiện phép tính.

a, $21,52 - 13,6 + 5,17$

b, $\frac{6}{15} \cdot \frac{3}{8} + \frac{9}{15} \cdot \frac{3}{8} + \frac{13}{8}$

c) $\frac{3}{4} \cdot 0,6 + \frac{5}{6} \cdot \left(\frac{3}{8} - \frac{7}{10} : 1\frac{1}{2} \right)$

Bài 2: Tìm x.

a, $x + 5,34 = 8,21$

b, $\frac{2}{3}x = \frac{1}{10} - \frac{1}{2}$

c, $2 \cdot \left(x + \frac{4}{5} \right) - \frac{2}{3} = \frac{5}{6}$

Bài 3

Mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 50m, biết chiều rộng bằng $\frac{12}{15}$ chiều dài.

a) Tính chiều rộng của mảnh vườn.

b) Biết 55% diện tích vườn là trồng hoa màu, còn lại là đào ao thả cá. Tính diện tích đào ao thả cá.

Bài 4: An tung đồng thời hai đồng xu cân đối 40 lần và được kết quả như sau:

Sự kiện	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	12	18	10

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện:

a) Xuất hiện hai đồng xu ngửa.

b) Xuất hiện một đồng sấp, một đồng ngửa

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

Vẽ $\widehat{GHI} = 110^\circ$. Vẽ điểm A trong góc GHI

Vẽ tia HA; đường thẳng AG; đoạn thẳng IA.

Vẽ B là trung điểm của đoạn thẳng IA

Bài 6: Vẽ đoạn thẳng MN=7 cm. Trên MN lấy điểm E sao cho ME=3,5 cm

g) Tính EN ?

h) Hỏi điểm E có là trung điểm của đoạn thẳng MN không? Vì sao?

Bài 7 Chứng tỏ: $\frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \frac{1}{16} + \frac{1}{32} + \frac{1}{64} + \frac{1}{128} < 1$

ĐỀ 9

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $-215,12 + 112,3 - 20,7$

b) $\frac{-4}{9} \cdot \frac{7}{15} + \frac{-4}{9} \cdot \frac{8}{15} - \frac{2}{3}$

c) $\frac{3}{4} + \left(2,5 - 2\frac{4}{5} \right) : \frac{9}{20}$

Bài 2: Tìm x biết

a) $70,75 + x = -45,25$

b) $\frac{2}{3}x = \frac{-7}{4} + \frac{5}{6}$

c) $\left(\frac{1}{4} - 0,5x \right) + 2,5 = 1\frac{1}{6}$

Bài 3: Lớp 6B có 32 học sinh. Trong đó số học sinh thích bóng đá bằng $\frac{5}{16}$ số học sinh cả lớp. Còn lại là số học sinh thích bơi.

a) Tính số học thích bóng đá của lớp 6/11

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh thích bơi so với số học sinh cả lớp(làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)?

Bài 4: Kiểm tra thị lực của hai khối 6 và 9 của một trường THCS, ta thu được kết quả như bảng sau:

Khối	Số học sinh được kiểm tra	Số học sinh bị tật khúc xạ (cận thị, viễn thị, loạn thị)
6	400	40
9	480	80

a) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện “ Học sinh bị tật khúc xạ “ của khối lớp 6 và khối lớp 9

b) Hãy so sánh xem học sinh khối lớp nào bị tật khúc xạ nhiều hơn?

Bài 5:Vẽ trên cùng một hình các điểm đạt bằng lời sau:

-Vẽ $\angle xAy = 90^\circ$

- $M \in Ax, N \in Ay$

-Vẽ đoạn thẳng MN

-Vẽ tia Am cắt đoạn thẳng MN tại điểm C sao cho C nằm giữa hai điểm M và N

Bài 6: Trên đoạn thẳng AB= 10 cm , lấy điểm M sao cho AM =5cm

- a) Tính độ dài đoạn thẳng MB
- b) Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

Bài 7: Không dùng máy tính hãy tính

$$\frac{15}{4.7} + \frac{15}{7.10} + \frac{15}{10.13} + \dots + \frac{15}{25.28}$$

ĐỀ 10

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $-105,17 - 112,13 + 120,7$

b) $\frac{7}{5} \cdot \frac{9}{13} + \frac{7}{5} \cdot \frac{4}{13} + \frac{18}{5}$

c) $\frac{1}{4} : \left(0,75 + 1\frac{3}{2} \right) + \frac{12}{13}$

a)

Bài 2: Tìm x biết

a) $30,25 - x = -145,25$

b) $\frac{-7}{3}x = \frac{-9}{4} - \frac{5}{6}$

$1,5 \cdot \left(x - \frac{1}{5} \right) = 1\frac{1}{5}$

Bài 3: Lớp 6A có 48 học sinh. Trong đó số học sinh nam bằng $\frac{5}{6}$ số học sinh cả lớp. Còn lại là học sinh nữ.

- c) Tính số học sinh nam của lớp 6A
- d) Tính tỉ số phần trăm số học sinh nữ so với số học sinh cả lớp(làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)?

Bài 4

Gieo một con xúc xắc 6 mặt 20 lần và quan sát số ghi trên đỉnh của con xúc xắc, ta được kết quả như sau:

5	4	6	4	3	6	2	5	2	1
6	1	4	3	2	5	1	4	3	2

Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện:

a) Gieo được đỉnh ghi số 2.

b) Gieo được đỉnh ghi số lẻ.

Bài 5: Vẽ trên cùng một hình các diễn đạt bằng lời sau:

-Vẽ $mOy = 90^0$

- $A \in Om, B \in Oy$

-Vẽ đoạn thẳng AB

-Vẽ tia Ox cắt đoạn thẳng AB tại điểm E sao cho E là trung điểm của đoạn thẳng AB

Bài 6: Trên đoạn thẳng MN= 8 cm , lấy điểm A sao cho MA =4cm

a) Tính độ dài đoạn thẳng AN

b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng MN không? Vì sao?

Bài 7: Không dùng máy tính hãy tính

$$\frac{32}{3.7} + \frac{6}{7.41} + \frac{9}{41.10} + \frac{1}{10.51} + \frac{19}{51.14}$$

ĐỀ 11

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $-15,62 + 7,95 - 4,38$

b) $\frac{-7}{12} \cdot \frac{4}{13} - \frac{7}{12} \cdot \frac{9}{13} + \frac{5}{12}$

c) $1,2 - 1\frac{1}{3} : \left(\frac{13}{5} - 3\right)$

Bài 2: Tìm x.

a) $x - 7,8 = 5,2$

b) $x - 5 = \frac{1}{4} - \frac{1}{3}$

c) $\left(x + \frac{2}{5}\right) : \frac{3}{2} = \frac{-10}{21}$

Bài 3: Hà được mẹ cho 50 000 đồng để mua dụng cụ học tập. Hà dùng $\frac{2}{5}$ số tiền để mua tập.

a) Tính số tiền Hà dùng để mua tập?

b) Số tiền còn lại Hà dùng để mua bút và thước. Số tiền mua thước bằng $\frac{3}{10}$ số tiền còn lại. Tính tỉ số phần trăm số tiền Hà mua thước với số tiền mua bút?

Bài 4 Trong một hộp kín có một số quả bóng màu xanh, màu đỏ, màu tím, vàng. Trong một trò chơi, người chơi được lấy ngẫu nhiên một quả bóng, ghi lại màu rồi trả lại bóng vào thùng. Minh thực hiện 100 lần và được kết quả sau:

Màu	Số lần
Xanh	25
Đỏ	23
Tím	30
Vàng	22

Hãy tìm xác suất của thực nghiệm của các sự kiện sau:

- Minh lấy được quả bóng màu xanh;
- Quả bóng được lấy ra không phải màu vàng.

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

Vẽ $\widehat{AMN} = 120^\circ$. Vẽ điểm K là điểm trong của $\widehat{AMN}$

Vẽ tia KM; đường thẳng KA; đoạn thẳng KN.

Bài 6: Vẽ đoạn thẳng $AB = 8$ cm. Lấy C là điểm nằm giữa A và B sao cho $AC = 3$ cm và lấy điểm M là trung điểm của BC. Tính độ dài đoạn thẳng BM?

Bài 7: So sánh A và B nhanh nhất biết:

$$A = \frac{2022 + 2021}{2021 + 2020} \quad \text{và} \quad B = \frac{2022}{2021} + \frac{2021}{2020}$$

ĐỀ 12

Bài 1: Thực hiện phép tính.

a) $17,63 + (-21,38) - 4,69$

b) $\frac{-5}{6} \cdot \frac{11}{29} + \frac{-5}{6} \cdot \frac{18}{29} - \frac{1}{3}$

c) $\left(1,5 + \frac{7}{2}\right) : \frac{4}{3} + 2\frac{1}{4}$

Bài 3

Bài 2: Tìm x.

a, $x + 3,54 = -2,43$

b, $\frac{3}{5}x = \frac{-7}{10} - \frac{2}{5}$

c, $\left(x - \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{9}{2} = \frac{-3}{4}$

Một lớp có 45 học sinh gồm 3 loại giỏi, khá, trung bình. Số học sinh khá bằng $\frac{7}{15}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng $\frac{5}{8}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh khá?

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh giỏi và số học sinh cả lớp?

Bài 4.

Một xạ thủ bắn 20 mũi tên vào một tấm bia. Điểm số ở các lần bắn được cho bởi bảng sau:

7	8	9	9	8	10	10	9	8	10
8	8	9	10	10	7	6	6	9	9

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện xạ thủ bắn được 10 điểm?

Bài 5: Vẽ các yêu cầu sau trên cùng một hình:

- Vẽ 3 điểm I, H, K thuộc đường thẳng xy sao cho điểm H nằm giữa hai điểm I và K

- Vẽ $\angle KHC = 80^\circ$

- Vẽ tia CI, đoạn thẳng CK

Bài 6: Cho đoạn thẳng ID = 8 cm. Lấy điểm M nằm giữa hai điểm I và D sao cho IM = 4cm

a) Tính MD ?

b) Điểm M có phải trung điểm của đoạn thẳng ID không? Vì sao?

Bài 7: Tính tổng:

$$A = \frac{1}{2} + \frac{1}{2^2} + \frac{1}{2^3} + \dots + \frac{1}{2^{50}}$$

